

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1908 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện
theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và dịch vụ công trực tuyến
tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 277/TTr-SNV ngày 30/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Hành chính công tỉnh tổ chức niêm yết tại nơi tiếp nhận hồ sơ, công khai trên Trang thông tin điện tử; cập nhật, sửa đổi trên Phần mềm một cửa điện tử và quy trình trong Hệ thống quản lý chất lượng ISO.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh (SNV);
- Lưu: VT, KSTT (2b).

Bản điện tử:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, các PVP UBND tỉnh;
- + Các phòng, đơn vị.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Linh

Phụ lục số 01

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH
THUỘC THĂM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH

theo Quyết định số 1908 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang



STT	Cấp hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết theo quy định	Thời hạn giải quyết sau cắt giảm	Thời hạn giải quyết của các cơ quan sau cắt giảm		Thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
					Ban Quản lý các KCN	Các cơ quan phối hợp giải quyết		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	1	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ						
1	1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	Một cửa	15	15	15		
2	2	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	Một cửa liên thông	40	30	23	- UBND tỉnh: 7 ngày (Số, ngành có liên quan cho ý kiến: 10 ngày)	
3	3	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	Một cửa liên thông	52	52	23	- UBND tỉnh: 07 ngày; - Bộ KHĐT: 15 ngày; - Thủ tướng Chính phủ: 07 ngày (Số, ngành có liên quan cho ý kiến: 10 ngày)	
4	4	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội	Một cửa liên thông	Không quy định				Theo Chương trình và kỳ họp của Quốc hội

STT	Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết theo quy định	Thời hạn giải quyết sau cắt giảm	Thời hạn giải quyết của các cơ quan sau cắt giảm		Thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
					Ban Quản lý các KCN	Các cơ quan phối hợp giải quyết		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
5	Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Một cửa liên thông	35	27	20	- UBND tỉnh: 7 ngày (Số, ngành có liên quan cho ý kiến: 10 ngày)		
6	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Một cửa liên thông	50	50	21	- UBND tỉnh: 07 ngày; - Bộ KHĐT: 15 ngày; - Thủ tướng Chính phủ: 07 ngày; (Số, ngành có liên quan cho ý kiến: 10 ngày)		
7	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Một cửa liên thông	Không quy định					Theo Chương trình và kỳ họp của Quốc hội
8	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Một cửa	3	3	3		Mức độ 3	
9	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	Một cửa	10	10	3			
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh	Một cửa liên thông	26	24	19	- UBND tỉnh: 5 ngày (Số, ngành có liên quan cho ý kiến: 10 ngày)		

STT	Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết theo quy định	Thời hạn giải quyết sau cắt giảm	Thời hạn giải quyết của các cơ quan sau cắt giảm		Thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
					Ban Quản lý các KCN	Các cơ quan phối hợp giải quyết		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
14	14	Một cửa	10	10	10			
15	15	Một cửa liên thông						
15.1	Đối với dự án không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		28	21	16			
15.2	Đối với dự án cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		28	16	16			
16	16	Một cửa liên thông						

STT	Linh vực/thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết theo quy định	Thời hạn giải quyết sau cắt giảm	Thời hạn giải quyết của các cơ quan sau cắt giảm		Thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
					Ban Quản lý các KCN	Các cơ quan phối hợp giải quyết		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
16.1	Đổi với dự án không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		47	47	23	- UBND tỉnh: 7 ngày; - Bộ KHĐT: 10 ngày; - Thủ tướng Chính phủ quyết định: 07 ngày (Số, ngành có liên quan cho ý kiến: 10 ngày)		
16.2	Đổi với dự án cấp Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		47	23	23	(Số, ngành có liên quan cho ý kiến: 10 ngày)		
17	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	Một cửa	15	10	10			
18	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	Một cửa	15	10	10			
19	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Một cửa	5	5	5		Mức độ 3	
20	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Một cửa	3	3	3		Mức độ 3	
21	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Một cửa	Trong ngày	Trong ngày				Ngày khi nhà đầu tư nộp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

STT	Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết theo quy định	Thời hạn giải quyết sau cắt giảm	Thời hạn giải quyết của các cơ quan sau cắt giảm		Thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
					Ban Quản lý các KCN	Các cơ quan phối hợp giải quyết		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
22	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	Một cửa	3	3	3		Mức độ 3	
23	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	Một cửa	Trong ngày	Trong ngày			Mức độ 3	Ngày khởi tiếp nhận
24	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Một cửa	Trong ngày	Trong ngày				
25	Giãn tiến độ đầu tư	Một cửa	15	10	10		Mức độ 3	
26	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Một cửa	15	10	10		Mức độ 3	
27	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Một cửa	15	10	10		Mức độ 3	
28	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	Một cửa	5	5	5		Mức độ 4	
29	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	Một cửa	30	30	30		Mức độ 3	
30	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các KCN	Một cửa	35	30	10		- Số, ngành liên quan cho ý kiến: 10 ngày; - Bộ KHĐT: 10 ngày	
31	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các KCN	Một cửa	25	20	10		Số, ngành liên quan cho ý kiến: 10 ngày	

STT	Linh vực/thứ tự hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết theo quy định	Thời hạn giải quyết sau cắt giảm	Thời hạn giải quyết của các cơ quan sau cắt giảm		Thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú	
					Ban Quản lý các KCN	Các cơ quan phối hợp giải quyết			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
II	II	LĨNH VỰC XÂY DỰNG							
32	1	Cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng	Một cửa	15	7	7			
33	2	Thẩm định thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư vào khu công nghiệp	Một cửa	- TH 1: 20 - TH 2: 15	15				- TH 1: Dự án nhóm B - TH 2: Dự án nhóm BC
34	3	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công đối với các dự án đầu tư vào khu công nghiệp	Một cửa	- TH 1: 30 - TH 2: 20	20				- TH 1: Công trình cấp II, III - TH 2: Công trình còn lại
35	4	Cấp giấy phép xây dựng dự án	Một cửa	20	10	10			
36	5	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	Một cửa	6	6	6			
37	6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng	Một cửa	5	5	5			
38	7	Cấp gia hạn giấy phép xây dựng.	Một cửa	5	5	5			
39	8	Cấp lại giấy phép xây dựng	Một cửa	5	5	5		Mức độ 3	

STT	Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết theo quy định	Thời hạn giải quyết sau cắt giảm	Thời hạn giải quyết của các cơ quan sau cắt giảm		Thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
					Ban Quản lý các KCN	Các cơ quan phối hợp giải quyết		
I	2	3	4	5	6	7	8	9
40	Cấp giấy phép xây dựng có thời hạn	Một cửa	5	5	5			
III	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG							
41	Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong Khu công nghiệp theo hình thức hợp đồng lao động	Một cửa	5	5	5		Mức độ 4	
42	Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong Khu công nghiệp theo hình thức đi chuyên nội bộ	Một cửa	5	5	5		Mức độ 4	
43	Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong Khu công nghiệp đối với người lao động nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động và đang còn hiệu lực mà làm việc cho người sử dụng lao động khác ở cùng vị trí công việc; ghi trong giấy phép lao động theo quy định của pháp luật	Một cửa	5	5	5		Mức độ 4	
44	Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong Khu công nghiệp đối với người lao động nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động và đang còn hiệu lực mà làm khác vị trí công việc ghi trong giấy phép lao động theo quy định của pháp luật nhưng không thay đổi người sử dụng lao động	Một cửa	5	5	5		Mức độ 4	

STT	Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết theo quy định	Thời hạn giải quyết sau cắt giảm	Thời hạn giải quyết của các cơ quan sau cắt giảm		Thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
					Ban Quản lý các KCN	Các cơ quan phối hợp giải quyết		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
45	5	Một cửa	5	5	5		Mức độ 4	
	Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong Khu công nghiệp đối với người lao động nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động nhưng hết hiệu lực theo quy định tại Điều 174 Bộ Luật Lao động mà có nhu cầu tiếp tục làm việc cùng vị trí công việc đã ghi trong giấy phép lao động theo quy định của pháp luật							
46	6	Một cửa	3	3	3		Mức độ 4	
	Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong Khu công nghiệp đối với trường hợp GPLĐ còn thời hạn ít nhất 5 ngày nhưng không quá 45 ngày							
47	7	Một cửa	3	3	3		Mức độ 4	
	Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong Khu công nghiệp đối với trường hợp GPLĐ bị mất, hỏng hoặc thay đổi nội dung ghi trên giấy phép							
48	8	Một cửa	3	3	3		Mức độ 4	
	Xác nhận lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động							
49	9	Một cửa	15	15	7	UBND tỉnh: 08 ngày	Mức độ 4	
	Báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động người nước ngoài							
50	10	Một cửa	10	10	10		Mức độ 3	
	Đăng ký đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời hạn dưới 90 ngày							

STT	Lĩnh vực/thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết theo quy định	Thời hạn giải quyết sau cắt giảm	Thời hạn giải quyết của các cơ quan sau cắt giảm		Thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
					Ban Quản lý các KCN	Các cơ quan phối hợp giải quyết		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
IV	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI							
51	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Một cửa	7	7	7		Mức độ 4	
52	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Một cửa	5	5	5		Mức độ 4	
53	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Một cửa	5	5	5		Mức độ 4	
54	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Một cửa	5	5	5		Mức độ 4	
55	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	Một cửa	5	5	5		Mức độ 4	
56	Thủ tục cấp chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu D	Một cửa	3	3	3		Mức độ 3	Trường hợp phải kiểm tra không quá 05 ngày

Ghi chú:

- Thời hạn giải quyết là ngày làm việc;
- Đối với thủ tục hành chính phải lấy ý kiến các cơ quan có liên quan: Thời hạn của các cơ quan tham gia ý kiến nằm trong thời hạn giải quyết của Sở.